

Số: 14/2021/QĐ-PT

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Phương

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo như sau:

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Rạng Đ yêu cầu anh D và chị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh Đ số tiền 170.000.000 đồng. Không chấp nhận sự tự nguyện của anh D với chị T về việc chị T giao cho anh D được quản lý sử dụng thửa đất số 87, tờ bản đồ số 34, diện tích 350m² cùng căn nhà gắn liền trên đất.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo anh Trần Rạng Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 289, 295 và 296 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Tăng Minh D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 174A/4, ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị Như T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 174A/4, H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Rạng Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 17/2, ấp Q, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Võ Văn T1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 68, B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 151, ấp H, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng do anh Trần Rạng Đ đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0010521 ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. V;
- CcTHADS H. V;
- Phòng KTNV&THA TA Tỉnh;
- Lưu HSVA,VT (Hàng).

Đã ký

Huỳnh Kim Oanh

ướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.